

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 14/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Phấn
2. Ông Trịnh Xuân Phùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam - Công chức
Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé,
tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm vụ
án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 20/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Pó T** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1985; tại: Huyện
Ph, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản S, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp:
Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Con ông: Sùng A S (Đã chết) và bà Vàng
Thị Ch (SN: Đã chết); Có vợ là Phàng Thị X (SN: 1989) và có 04 con, con lớn
nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự:
Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản L, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Ông Lý Kim Th (SN: 1962) Trưởng bản- Có mặt tại
phiên tòa.

Trú tại: Bản L, xã L, huyện M, Điện Biên.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Sùng Pó T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về
hành vi phạm tội như sau:

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con đông lại không có đất canh tác nên
vào khoảng 07 giờ ngày 07/3/2017 Sùng Pó T mang theo 02 con dao phát đi từ
nhà ở bản S, xã L lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 69, khoảnh 12, địa giới hành

chính xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé thực hiện hành vi chặt phá rừng liên tục trong vòng 04 ngày. Đến ngày 11/3/2017 T bị Tổ công tác liên ngành 420 của tỉnh Điện Biên phát hiện, lập biên bản vi phạm. Quá trình chặt phá, T đã dùng 02 con dao phát chặt phá diện tích rừng 6.636 m². Mức độ thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của Sùng Pó T là 100%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/3/2017 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 6.636 m², là rừng sản xuất, có vị trí thuộc tiểu khu 69, khoảnh 12 thuộc diện tích rừng đã giao cho Cộng đồng bản Leng Su Sìn, xã Leng Su Sìn quản lý, bảo vệ (Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tổng sản lượng rừng mà Sùng Pó T hủy hoại là: 29,94 m³, trong đó: Sản lượng gỗ: 16,93 m³, Sản lượng củi: 13,01 m³ và 218 cây tre.

Tại kết luận định giá tài sản số 20 ngày 29/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại do Sùng Pó T gây ra là 34.690.000đ (*Ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 33/QĐ-VKS-HS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố Sùng Pó T về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 189, điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 con dao phát là vật chứng của vụ án. Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 BLDS, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng, buộc bị cáo Sùng Pó T phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 34.690.000đ. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Bị cáo Sùng Pó T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 07/3/2017 đến ngày 11/3/2017, Sùng Pó T đã dùng 02 con dao phát thực hiện hành vi hủy hoại 6.636 m² rừng sản xuất là rừng tự nhiên tại khu vực rừng thuộc

tiểu khu 69, khoảnh 12, địa giới hành chính xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé do Cộng đồng dân cư bản Leng Su Sìn quản lý và bảo vệ, gây thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền 34.690.000đ (Ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng) là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi phá rừng trái phép nhằm mục đích làm nương của bị cáo đã phạm tội “Hủy hoại rừng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 189 BLHS, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 2.000.000đ cho Nhà nước để khắc phục một phần hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 189, điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị này là có căn cứ, do đó cần xem xét xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 189 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng do đó phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: 02 con dao phát đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Xét thấy bị cáo là hộ nghèo, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng Pó T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Sùng Pó T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng: Buộc bị cáo Sùng Pó T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 34.690.000đ. Được trừ đi số tiền 2.000.000đ đã nộp, còn phải bồi thường tiếp 32.690.000 (Ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao phát đã niêm phong là vật chứng vụ án Sùng Pó Tủa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2017 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Sùng Pó T.

Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2017).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA(TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Phong